TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 105/2025/DS - PT
Ngày: 25/3/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thường**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**

Ông **Trần Đức Kiên**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Thành Long**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 655/2025/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Kawano N, sinh năm: 1980.
Địa chỉ: 1 - 2 - 2 - 1107 Satsukidaira, M, S, J.
Người đại diện theo ủy quyền:
Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1992.
Địa chỉ: Số C, đường B, Thành phố Đà Nẵng; xin xét xử vắng mặt.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:
Luật sư Nguyễn Thanh M – Công ty L.
Địa chỉ: Số C, đường N, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; có mặt.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: Số A, đường L, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Duy T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của ông Kawano N trình bày:

Ngày 27/11/2023 giữa ông Kawano N với ông Nguyễn Duy T có lập hợp đồng vay vốn. Theo đó, ông T có vay của ông Kawano N 24.700.000Yên. Hai bên thỏa thuận đến ngày 29/02/2024 ông T sẽ trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi. Tuy nhiên, đã quá hạn nhưng ông T vẫn không thanh toán. Nay ông Kawano N yêu cầu ông T trả 24.700.000Yên và 385.700Yên tiền lãi, theo lãi suất 6%/01 năm, tính từ ngày 27/11/2023 đến ngày 29/02/2024 và tiếp tục trả lãi cho đến khi Tòa án ban hành bản án sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Duy T trình bày:

Tôi sinh sống và làm việc tại Nhật Bản hơn 11 năm. Sau khi về Việt Nam, tôi có gặp một số anh em, trong đó có ông Kawano N và kết bạn. Trên cơ sở đó, ông Kawano N có giao tôi một khoản tiền để tôi giao dịch làm ăn, tôi được hưởng chênh lệch và lãi suất 10%/01 tháng.

Trong thời gian đầu chúng tôi làm ăn khá thuận lợi và chia lợi nhuận nhưng thời gian sau do thị trường quá xấu, nên khả năng chi trả không có. Ông Kawano N có về Đà Nẵng bắt buộc tôi ký hợp đồng vay tiền như ông Nguyễn Thanh H, đại diện cho ông Kawano N đã cung cấp.

Tôi xác định tôi không nợ tiền ông Kawano N mà đây là tiền đầu tư làm ăn. Còn hợp đồng vay tiền là do ông Kawano N ép buộc. Tôi không vay, nên không trả. Còn ông Kawano N có thiện chí thì về Việt Nam cùng tôi thương lượng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Buộc ông Nguyễn Duy T phải trả cho ông Kawano N: 24.700.000Yên, tương ứng với 4.239.261.000VNĐ.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Kawano N về việc buộc ông Nguyễn Duy T phải trả số tiền 385.700Yên.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2024 bị đơn ông Nguyễn Duy T kháng cáo không chấp nhận quyết định của án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Duy T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Duy T; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1.1] Ông T cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ cho rằng giữa ông nhận tiền ông Kawano N để kinh doanh. Nhưng theo các tài liệu mà ông cung cấp không

thể hiện giữa ông T và ông Kawano N có thỏa thuận là ông Kawano N đầu tư tài chính cho ông T kinh doanh; trong khi đó nguyên đơn không thừa nhận.

[1.2] Ông T cho rằng hợp đồng vay vốn Ngày 27/11/2023 giữa ông Kawano N với ông Nguyễn Duy T là do ép buộc. Nhưng ông không có chứng cứ chứng minh sự việc ép buộc; trong khi đó nguyên đơn không thừa nhận.

[1.3] Án sơ thẩm căn cứ hợp đồng vay vốn Ngày 27/11/2023 giữa ông Kawano N với ông Nguyễn Duy T từ đó buộc ông Nguyễn Duy T phải trả cho ông Kawano N: 24.700.000Yên, tương ứng với 4.239.261.000VNĐ là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[1.4] Với nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[2] Theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Duy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Duy T và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 76/2024/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng:

Buộc ông Nguyễn Duy T phải trả cho ông Kawano N: 24.700.000Yên, tương ứng với 4.239.261.000VNĐ.

Kể từ khi ông Kawano N yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, ông Nguyễn Duy T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Kawano N về việc buộc ông Nguyễn Duy T phải trả số tiền 385.700Yên.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Duy T phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp 0003823 ngày 02/10/2024 tại Cục Thi hành án dân thành phố Đà Nẵng, ông T đã nộp xong.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tp Đà Nẵng;
- VKSND tp Đà Nẵng;
- Cục THADS tp Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thường